

ĐÔI NÉT VỀ SỰ TÍCH BÀ CHÚA THƯỢNG NGÀN VÀ NGÔI ĐỀN, CHÙA LIÊN QUAN Ở TAM ĐẢO (VĨNH PHÚC)

LÊ THỊ VÂN ANH^(*)

Bài viết của chúng tôi đề cập đến sự tích Bà Chúa Thượng Ngàn và đền, chùa có liên quan đến sự tích này ở thị trấn Tam Đảo 2, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đặc biệt bàn đến vấn đề quản lí các đền, chùa này hiện nay, mà cụ thể là đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn và Chùa Vàng ở đây.

1. Sự tích Chúa Thượng Ngàn

Lâm Cung Thánh Mẫu hay *Mẫu Thượng Ngàn* hoặc *Bà Chúa Thượng Ngàn* (*Mẫu Địa Phủ*) là một trong ba vị mẫu được thờ cúng tại điện mẫu, cạnh đình, chùa của người Việt, chủ yếu ở Miền Bắc và Miền Trung Việt Nam. Bà được tạc thành hình một phụ nữ đẹp, phúc hậu, ngôi ở tư thế thiên, chân xếp bằng hai tay chấp và mang trang phục màu xanh khi được đặt cùng hai vị mẫu khác là Mẫu Thiên Phủ và Mẫu Thoải Phủ hoặc được thờ riêng trong một điện. Việc thờ phụng Mẫu Thượng Ngàn là một đặc điểm của tín ngưỡng gắn liền với núi rừng của người Việt. Bà là một nhân vật mang tính truyền thuyết và đóng vai trò quan trọng trong tín ngưỡng hầu bóng tam phủ hay tứ phủ.

Theo truyền thuyết, Mẫu Thượng Ngàn là con gái của Sơn Tinh (tức Tản Viên Sơn Thánh) và công chúa Mỹ Nương (trong truyền thuyết Sơn Tinh-Thủy Tinh). Khi còn trẻ, Mẫu là một cô

gái đức hạnh, lại tài sắc vẹn toàn, được cha mẹ đặt tên là La Bình. La Bình thường được cha cho đi cùng, đến khắp mọi nơi, từ miền núi non hang động đến miền trung du đồi bãi trập trùng. Trong địa hạt mà Tản Viên Sơn Thánh cai quản, ông đã dạy dân không thiếu điều gì, từ săn bắn thú dữ đến chăn nuôi gia súc, từ trồng cây ăn quả, trồng lúa nương đến việc đắp ruộng bậc thang, trồng lúa nước, hay dựng nhà dựng cửa, hái cây thuốc chữa bệnh. Ông cũng thường cùng các vị sơn thần, tù trưởng luận đàm thế sự và bàn soạn công việc. Vì luôn được theo cha đi như thế nên La Bình cũng học hỏi được rất nhiều điều. Vốn thông minh sáng dạ, lại chăm chỉ thực hành nên việc gì La Bình cũng biết, cũng giỏi. Những khi Sơn Tinh bận việc hay không thể đi khắp những nơi mà dân chúng cần đến thì La Bình thường được cha cho đi thay. Những lần như thế, La Bình luôn tỏ ra là một người đầy bản lĩnh, biết tự chủ trong giao tiếp, thành thạo trong mọi công việc.

Các sơn thần, tù trưởng đặc biệt quý trọng La Bình, coi Bà là người đại diện xứng đáng của Sơn Thánh. Còn bản thân Bà, chẳng những hòa hợp, ân cần với mọi người, mà còn rất thân thuộc, quyến luyến với phong cảnh, từ cây cỏ hoa lá đến hươu nai chim chóc.

*. ThS., Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Vĩnh Phúc.

Khi Tản Viên và Mỹ Nương theo lệnh của Ngọc Hoàng Thượng Đế trở về Trời thành hai vị thánh bất tử thì La Bình cũng được phong là Công chúa Thượng Ngàn, thay cha đảm nhận công việc dưới trần, nghĩa là trông coi tất cả 81 cửa rừng và các miền núi non hang động, các miền trung du đồi núi trập trùng của nước Nam.

Trở thành chúa tể của miền núi non và trung du, Công chúa Thượng Ngàn vẫn luôn luôn chăm chỉ, hàng ngày hết sức làm tròn các trọng trách của mình. Bà bảo ban các loài cầm thú phải biết sống hòa hợp với nhau, dạy chúng đừng ăn những loài quả độc, nấm độc, biết tránh khỏi những cây cối độc, những cơn lũ quét, v.v...

Công chúa Thượng Ngàn dạy bảo con người cũng thật chu đáo, cẩn thận. Những gì cha đã dạy, Bà đều đem ra áp dụng. Khi tiếp xúc với các tù trưởng, Bà cũng học thêm ở họ được nhiều điều. Bà đem những điều hiểu biết mới đi truyền bá rộng rãi ở nhiều nơi.

Công chúa Thượng Ngàn cải tiến và hoàn thiện thêm những gì mà trước kia Tản Viên Sơn Thánh mới chỉ bắt đầu. Làm nhà không những chắc chắn, mà còn phải biết chạm trổ cho thật đẹp đẽ. Ở mũi các thuyền độc mộc cũng thế, có những hình khắc đầu linh thú. Cách nấu nướng thức ăn, chẳng những chỉ có kho, luộc mà còn chế thêm ra nhiều món mới. Rồi công việc đồng áng, Bà dạy mọi người cách lấy ống bương để dẫn nước từ khe núi xuống, đi phân phát hạt giống cho khắp nơi, cho nên nơi nào cũng có cơm dẻo nếp thơm. Trong các con vật nuôi trong nhà, Bà đem về thêm nhiều giống gia súc mới, trồng thêm nhiều giống cây ăn quả, rồi trồng cả những hoa thơm cỏ lạ lấy từ trên rừng núi về.

Ngọc Hoàng Thượng Đế còn ban tặng cho Công chúa Thượng Ngàn thêm nhiều phép thuật thần thông, đi mây về gió, và trở thành vị Thánh bất tử để luôn luôn gần gũi, gắn bó với cõi trần, vĩnh viễn ở miền trung du với núi đồi trùng điệp. Khi dân chúng sinh sôi nảy nở ra thêm, từ miền núi non và trung du tràn xuống các miền đồng bằng và ven biển, đã mang theo những cách thức làm ăn và phong tục tập quán từ hồi còn ở trong rừng, dưới sự bảo ban dìu dắt của Công chúa Thượng Ngàn.

Cùng với nhiều vị thần khác, Công chúa Thượng Ngàn vẫn ngày đêm lặng lẽ âm phù cho sự bình yên của mọi người dân nước Việt. Dân gian gọi Bà là Mẫu, một cách gọi vừa triu mến gần gũi mà cũng vừa tôn kính. Người ta cho rằng các chiến công quân sự của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam đều có sự phù hộ của Mẫu Thượng Ngàn. Vì thế, các triều đại này, sau khi thắng lợi đều có lễ tạ ơn và có sắc thượng phong cho Bà là Công chúa.

Tương truyền hồi đầu thời kì khởi nghĩa Lam Sơn, lúc ấy lực lượng nghĩa quân còn yếu, đang đồn trú ở Phán Ấm thì quân Minh kéo đến bao vây. Nghĩa quân người ít chống cự không nổi, phải tan tác mỗi người một nơi. Trong đêm tối, Công chúa Thượng Ngàn đã hóa phép thành bó đuốc lớn, soi đường cho quân sĩ, tập hợp và dẫn dắt họ đi vào đất Mường Yên, về cơ sở núi Chí Linh. Ánh đuốc thiêng của Bà, chỉ quân sĩ của Lê Lợi biết được, còn quân Minh không thể nhìn thấy.

Ở Chí Linh, nghĩa quân vừa sản xuất, vừa tập luyện và tập hợp, phát triển thêm lực lượng. Thật gian khổ, lắm phen không còn lương thực, phải lấy củ nâu củ mài thay cơm, nhưng nhờ sự che chở của Công chúa Thượng Ngàn, quân đội của

Lê Lợi vẫn ngày một thêm lớn mạnh. Quân Minh nhiều lần đến bao vây cũng đành phải chịu rút về. Từ Chí Linh, quân Lê Lợi tiến vào giải phóng Nghệ An. Sau đó, với những trận thắng oanh liệt ở Tốt Động, Chúc Động, Chi Lăng và cuối cùng, bao vây quân Minh ở Đông Quan để kết thúc cuộc chiến, lập lại hòa bình cho nước Việt.

Công chúa Thượng Ngàn, cũng như nhiều vị thần khác, được nhiều người tôn thờ, và được coi là hồn thiêng của sông núi, bao nhiêu đời nay dẫn dắt con cháu vững bước đi lên. Bà có mặt ở khắp nơi, theo bước chân của dân chúng, khi ở miền rừng núi, lúc xuống miền đồng bằng. Vì vậy, ở nhiều nơi người dân lập điện thờ phụng Bà. Tuy nhiên, đại bản doanh của Bà vẫn là vùng núi non và các cửa rừng. Những người đi rừng, muốn được bình yên, vạn sự tai qua nạn khỏi, thường đến cầu xin sự che chở, phù trợ của Bà. Ai muốn săn bắt hay khai thác thứ gì trong rừng, cũng đặt lễ, thắp hương, cầu xin để được bà chấp thuận⁽¹⁾. Điện thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn ở Tam Đảo, Vinh Phúc là một trong những điện thờ như vậy.

2. Điện thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn hay Lâm Cung Thánh Mẫu

Ngôi đền cổ ở Tam Đảo (Vinh Phúc) thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn được xây dựng để làm nơi cầu cúng cho người dân quanh vùng mong nhận được sự phù trợ của Mẫu Thượng Ngàn. Lượng người hành hương về đây cầu xin tài, lộc của nữ thần ngày một đông.

Theo người dân quanh vùng, đây là một ngôi đền linh thiêng. Cũng do sự linh thiêng của Thánh Mẫu, do sự tích tụ khí thiêng của núi rừng đất Việt mà ngôi đền thờ tuy được xây dựng ở đây đã mấy trăm năm nhưng đến nay vẫn còn tồn tại.

Một câu hỏi đặt ra nhưng chưa có lời giải, đó là: Ai là người đầu tiên cho xây dựng ngôi đền này? Đành rằng đây là ngôi đền cổ đã được nhiều lớp người, nhiều đời người trùng tu, tôn tạo gìn giữ cho đến hôm nay.

Người đang trông nom việc lễ bái tại ngôi đền này là bà Hoàng Thị Tâm, năm nay 62 tuổi, vốn không phải là người dân địa phương mà là một người từ nơi khác trong tỉnh Vinh Phúc tới năm 1989. Kể từ đó cho đến nay người ta vẫn cứ coi bà như một người cai quản và là người có công nhiều trong việc tu tạo ngôi đền này.

Ngôi đền nằm trên sườn núi cao và cách mặt biển cả ngàn mét. Khí hậu ở khu vực đền rất lí tưởng cho những ai muốn tu tiên luyện đan. Ngôi đền được xây dựng cách đây khoảng 600 năm. Trải qua năm tháng bể dâu và thời tiết mưa nắng khắc nghiệt ngôi đền cổ đã được tu sửa nhiều lần. Hiện tại ngôi đền được xây bằng gạch có kết cấu kiến trúc hình vuông chia thành hai gian tiền tế và hậu cung.

Gian tiền tế

Gian tiền tế hình chữ nhật, có trở 3 cửa. Bên trong, có ba ban thờ.

Ban ở giữa gọi là Ban Công đồng thần linh. Trên ban này, có nhiều pho tượng, trong đó tượng Ngọc Hoàng Thượng Đế đội mũ bình thiên ngồi ở chính giữa, hai bên là các quan tả phù hữu bật. Có ý kiến cho rằng hai người ngồi bên là Nam Tào và Bắc Đẩu, chủ sự sinh và sự diệt. Trong nhiều đền thờ Mẫu thì Ban Ngọc Hoàng còn được gọi là Ban Vua Cha vì tương truyền Chúa Liễu Hạnh vốn là công chúa con gái Ngọc Hoàng, do mắc lỗi bị đày xuống trần gian. Sau này thành Chúa

1. Xem thêm trang web Media về Lâm Cung Thánh Mẫu. Truy cập ngày 25/6/2011.

Liều cứu giúp muôn dân nên khi xây dựng đền thờ Mẫu bao giờ Ban ở giữa trước Hậu cung cũng là Ban thờ vua cha Ngọc Hoàng. Đối với người Việt, Ngọc Hoàng vốn là một nhân vật đáng kính được thờ tại nhiều nơi.

Hai bên tả hữu của gian tiền tế là hai ban thờ các quan sơn thần thủy tổ của vùng đất Tam Đảo- Tản Viên Sơn Thánh.

Tòa hậu cung

Hậu cung cũng là gian nhà hình chữ nhật mở ba cửa. Cửa chính gắn với Ban thờ Công đồng nên chỉ mở lối lửng phía trên. Còn hai cửa tò vò phụ để cho con nhang đệ tử vào thắp hương cầu cúng, lên đồng cầu đảo trong những ngày lễ lớn. Hậu cung của các đền lớn thường ít mở cho du khách đi vào bên trong nhằm giữ tôn nghiêm cho các mẫu.

Trong hậu cung có ban chính thờ Mẫu Thượng Ngàn. Hai bên có những ban thờ phụ của các mẫu, các công chúa, đệ tử. Căn cứ vào dòng chữ lớn ghi ở cổng đền thì đây là đền thờ Bà Chúa Thượng Ngàn - Bà Chúa của núi rừng.

3. Chùa Vàng

Chùa Vàng nằm phía trên cao phía sau của ngôi đền thờ Chúa Thượng Ngàn thuộc về đất của thị trấn Tam Đảo 2, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngôi chùa hình chữ nhật bên trong chỉ bày một pho tượng Phật trong tư thế ngồi thiền.

Điều đáng chú ý bên trong ngôi chùa này hiện đang được dát toàn bằng đồng. Theo những người đang quản lí ở đây thì ngôi chùa này dùng hết khoảng 40 tấn đồng. Riêng pho tượng Phật bằng đồng ngôi thiền nặng 20 tấn, các cột, tường và mái chiếm khoảng 20 tấn đồng nữa. Hầu

hết số đồng này được nhập từ nước Nga. Đây là một công trình bằng kim loại hết sức lớn. Theo lời người chủ xây dựng ngôi chùa, sau này nó sẽ được dát bằng vàng và trở thành Chùa Vàng.

Dưới chân tam bảo, nhà chùa đang cho xây dựng một toà nhà lớn để thờ Mẫu Địa Phủ và tiếp đó sẽ là ngôi nhà tổ to lớn. Ngôi chùa còn đang trong quá trình xây dựng.

Một câu hỏi được đặt ra là, vì sao lại cho xây Chùa Vàng ở ngay phía sau đền Mẫu?

Theo lí giải của bà Hoàng Thị Tâm, người đang chủ trì việc xây dựng Chùa Vàng và cũng là người trông coi đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn thì tại ngôi đền Mẫu này có thờ một pho tượng Phật bằng đồng nặng chừng 20kg. Từ năm 1989 khi bắt đầu lên coi sóc ngôi đền cho đến nhiều năm gần đây, bà Tâm thường xuyên mơ thấy Đức Phật bảo bà phải xây dựng một ngôi chùa, tuy không to nhưng dâng hoàng để thờ Đức Phật. Không rõ cái duyên đến với Đức Phật bắt đầu từ đâu? Chỉ biết rằng, trong quá trình đi lễ của một gia đình họ Tô ở Hà Nội, sau khi bắt được ước nguyện của bà, gia đình này đã đem tâm công đức. Cô con gái của gia đình tên là Tô Thị Thu Hà - một doanh nhân làm ăn giàu có ở Bulgary đã chi tiền cho bà để xây Chùa Vàng.

Chùa Vàng được khởi công vào năm 2008, dưới sự bảo trợ về mặt tâm linh Phật pháp của Thượng tọa Thích Khải Hòa - một môn đệ của Hoà thượng Thích Thanh Từ và tiên của gia đình họ Tô tại Hà Nội. Trong quá trình xây chùa, có nhiều Phật tử thập phương tới cung tiến, do vậy mà ngôi chùa đang dần được hoàn thiện. Theo bà Tâm, chùa sẽ làm lễ

khánh thành vào cuối năm 2012. Như vậy, trên địa điểm nghỉ mát tại Tam Đảo, bên cạnh một ngôi đền cổ linh thiêng sẽ có một ngôi chùa mới và nơi đây sẽ trở thành một địa điểm thăm quan du lịch sinh thái tâm linh, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

4. Vấn đề quản lí đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn và Chùa Vàng hiện nay

Như đã nêu ở phần trên, người đang trong nom việc lễ bái tại đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn và chủ trì việc xây dựng Chùa Vàng ở thị trấn Tam Đảo 2, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc là bà Hoàng Thị Tâm, người đến từ huyện Vĩnh Tường cũng thuộc tỉnh này. Theo tìm hiểu của chúng tôi, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, năm 1989 bà đã lên Tam Đảo tham gia vào việc trông coi ngôi đền cổ có tuổi đời gần 600 năm này. Trải qua năm tháng, dần dần người phụ nữ này đã trở nên nổi tiếng trong việc cúng bái, làm lễ cho những người đến cầu khẩn và đến nay bà đã có được một đội ngũ con nhang đệ tử khá đông. Đây chính là những người đã cung cấp tài chính để tu sửa và duy trì hoạt động của ngôi đền. Từ một người trông coi đền, đến nay bà nghiêm nhiên từ thành “người chủ” của ngôi đền này. Hơn thế nữa, bà cũng đã và đang trở thành “người chủ” của Chùa Vàng, một ngôi chùa được xây dựng với kinh phí nhiều tỉ đồng từ tiền của các mạnh thường quân và khách thập phương.

Chúng tôi chưa có dịp tìm hiểu sâu qua các cơ quan chức năng của tỉnh Vĩnh Phúc xem một công trình xây dựng đồ sộ như Chùa Vàng có vi phạm *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* và luật xây dựng hiện hành của Nhà nước ta hay không. Vấn đề chúng tôi quan tâm ở đây là: Ai là

người quản lí các đền, chùa này. Và người chủ thực sự của chúng là ai? Tư nhân, cộng đồng hay một tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng nào đó? Đây là câu hỏi chưa có lời giải đáp thỏa đáng. Với lịch sử lâu đời và theo Điều 3 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* thì đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn là *cơ sở tín ngưỡng*. Tại Khoản 2 Điều 3 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* viết: “Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng, bao gồm đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ và những cơ sở tương tự khác⁽²⁾. Cũng trong Điều 3 của *Pháp lệnh* này, Khoản 1 viết: “Hoạt động tín ngưỡng là hoạt động thể hiện sự tôn thờ tổ tiên; tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng; Thờ cúng thần, thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội⁽³⁾. Như vậy, đền thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn được pháp luật bảo hộ theo Điều 4 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Nó là tài sản của cộng đồng và chịu sự điều chỉnh của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Như vậy, ngôi đền này là tài sản của cộng đồng cư dân quanh vùng và phải nằm dưới sự quản lí của Nhà nước mà cụ thể ở đây là chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc. Người trông coi đền là người giúp cho chính quyền địa phương và cộng đồng cư dân quanh vùng quản lí ngôi đền chứ không phải là người chủ sở hữu thực sự của nó.

Còn đối với Chùa Vàng thì sao? Đây là một ngôi chùa mới hoàn toàn và đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

2. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 4 - 2004, tr. 97.

3. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tạp chí đã dẫn, tr.97

Tại Khoản 7, Điều 3 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* viết: “Cơ sở tôn giáo là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận”⁽⁴⁾. Nếu coi Chùa Vàng là cơ sở tôn giáo, được xây dựng để thờ Đức Phật, thì nó phải thuộc về một tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận, mà cụ thể ở đây là Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Việc xây dựng ngôi chùa này chắc chắn phải tuân thủ Điều 30 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*: “Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Khi thay đổi mục đích sử dụng của các công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng phải có sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân cấp huyện; khi thay đổi mục đích sử dụng của các công trình thuộc cơ sở tôn giáo phải có sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh”⁽⁵⁾. Việc các mạnh thường quân và tín đồ thập phương đóng góp công của xây dựng Chùa Vàng là hoàn toàn phù hợp với quy định ở Điều 28 *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*:

“1. Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được tổ chức quyên góp nhận tài sản hiến, tặng, cho trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng và trước khi quyên góp phải thông báo với ủy ban nhân dân nơi tổ chức quyên góp.

3. Không được lợi dụng việc quyên góp để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc thực hiện những mục đích trái pháp luật”⁽⁶⁾.

Nếu hiểu theo các quy định đã nêu trong *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* thì đền Thánh Mẫu Thượng Ngàn và Chùa Vàng hoàn toàn không thuộc sở hữu tư nhân hay nói theo cách nói của một số người là “đền, chùa tư nhân”. Người trông coi đền, chùa và đứng ra nhận tiền của các mạnh thường quân và khách thập phương để trùng tu và xây mới các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo này không phải là chủ sở hữu các ngôi đền, chùa đó theo quy định của Pháp luật. Nhưng trên thực tế hoàn toàn không hẳn như vậy.

Trong nhiều trường hợp, trong đó có các ngôi đền, chùa nói trên, người ta mặc nhiên coi đây là của tư nhân, là “đền, chùa tư nhân” và đây là điều phức tạp đặt ra cho công tác quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Tìm hiểu toàn bộ *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* (gồm 41 điều), không thấy có điều khoản nào nói về các cơ sở tôn giáo và cơ sở tín ngưỡng tư nhân. Nhưng trên thực tế hiện nay, khi nền kinh tế thị trường đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, thì quá trình “tư nhân hóa” các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo cũng đang diễn ra, có nơi ngấm ngấm, có nơi công khai. Từ chỗ lúc đầu là xã hội hóa việc trùng tu và xây dựng mới các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, rồi sau đó chuyển sang “tư nhân hóa” những cơ sở này.

4. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tạp chí đã dẫn, tr.97.

5. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tạp chí đã dẫn, tr.102.

6. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tạp chí đã dẫn, tr. 102.

Hiện nay, khi đề cập đến vấn đề “đền, chùa tư nhân” hay nói rộng hơn là các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tư nhân còn nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Có người cho rằng, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, sự phát triển các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tư nhân là điều tất yếu và cần có những điều chỉnh và bổ sung các điều khoản mới trong *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* để đưa các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tư nhân vào đối tượng quản lý của Pháp lệnh, không nên buông lỏng quản lý như hiện nay. Cũng theo ý kiến những người ủng hộ quan điểm này, việc làm này phù hợp với Điều 1 của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Nhà nước đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy”⁽⁷⁾. Nhưng cũng có nhiều ý kiến không đồng tình với xu hướng “tư nhân hóa” các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đang diễn ra hiện nay và coi đây là những hoạt động vi phạm pháp luật và vì vậy các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo này không được Nhà nước công nhận và không được pháp luật bảo hộ. Do vậy, cần có những biện pháp ngăn chặn những việc làm vi phạm pháp luật này, không nên buông lỏng quản lý việc “tư nhân hóa” các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được núp bóng dưới cái gọi là “xã hội hóa”. Cơ sở tín ngưỡng nhất định phải thuộc về một cộng đồng người nhất định và cơ sở tôn giáo phải thuộc về một tổ chức tôn giáo cụ thể được Nhà nước công nhận. Chúng tôi tán đồng quan điểm của loại ý kiến thứ hai này và xin nêu ra một vài kiến nghị cụ thể dưới đây.

Một là, cần có một cuộc tổng điều tra thực trạng các cơ sở tín ngưỡng và cơ sở tôn giáo tư nhân hiện nay, từ đó tìm ra những giải pháp thích hợp để quản lý các cơ sở này theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Hai là, để tránh việc tư nhân hóa các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đối với các cơ sở tín ngưỡng cần thành lập ban quản lý gồm một số thành viên do cộng đồng bầu ra, tránh việc để cho một cá nhân quản lý dẫn đến việc biến công thành tư; đối với các cơ sở tôn giáo là các chùa, cần đặt dưới sự quản lý thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ trung ương đến địa phương. Các chùa được xây mới cũng phải đặt dưới sự quản lý này. Làm được như vậy sẽ tránh được việc biến chùa công thành chùa tư.

Ba là, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phải giám sát chặt chẽ quá trình trùng tu, xây dựng các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là các cơ sở xây mới, đồng thời phải quản lý hoạt động của các cơ sở này theo quy định của pháp luật.

Bốn là, trong quá trình bổ sung, sửa đổi những quy định của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* cần có những nghiên cứu cụ thể về cái gọi là “các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tư nhân” để đưa ra những quy định phù hợp với tình hình thực tế và những biến chuyển của đời sống xã hội trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta./.

7. *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tạp chí đã dẫn, tr. 96.